TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – H Phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ H
- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
- Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-DS ngày 09/11/2021 về "tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty A (VNPT)

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường Giang - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quý Tài, sinh năm: 1977 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh VNPT- Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty A theo Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số: 1021/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 09/10/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty và Quyết định số 62/QĐ-VNPT VNP-PCTT ngày 04/02/2021.

Ông Tài ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Liên, sinh năm: 1994 - Chức vụ: Quản lý nợ Phòng bán hàng C theo Quyết định ủy quyền số: 217/QĐ-TTKD KH-NSTH ngày 30/6/2021 của Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT- Khánh Hòa. Bà Liên có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Đỗ Ánh Hồng H, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Ông H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của VNPT là bà Nguyễn Ngọc Liên trình bày: Ngày 11/11/2019, ông H ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ với Trung tâm Kinh doanh VNPT-Khánh Hòa-Chi nhánh Tổng công ty A. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, ông H còn nợ số tiền cước

sử dụng A công nghệ thông tin số là 430.002 đồng. Công ty đã nhắc nhở và gửi giấy báo nhiều lần về việc thanh toán số tiền nợ trên nhưng ông H cố tình không thanh toán. Vì vậy, công ty yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho công ty số tiền 430.002 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn, không không hai đồng) và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Đỗ Ánh Hồng H không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc,Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 30/11/2021 tại Công an xã Suối Tân, ông Phan Đỗ Ánh Hồng H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và đang sinh sống có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa Tổng công ty A với ông Phan Đỗ Ánh Hồng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phan Đỗ Ánh Hồng H vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/5/2022 và ngày 07/6/2022, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cung cấp và sử dụng A số HDKHA0203191914, mã khách hàng KHA070713505 ngày 11/11/2019 giữa ông H và Trung tâm Viễn thông về sử dụng dịch vụ F80919565/pdahhanh.kha, gói cước Hom3 - Ip động thì trong quá trình sử dụng A, ông Hòa đã nợ tiền cước tháng 07/2020 là 215.001 đồng, tháng 8/2020 là 215.001đồng. Theo Hợp đồng, ông H phải thanh toán đầy đủ cước phí sử dụng hàng tháng và VNPT đã nhắc nhở, tạo điều kiện về thời gian cho ông H thanh toán nợ của hợp đồng là 430.002 đồng nhưng vẫn không trả. Xét thấy, hợp đồng được các bên tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm pháp luật nên có hiệu lực thực hiện; việc ông H không thực hiện theo điều khoản hợp đồng, không thanh toán cước A là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc vắng mặt của bị đơn là tự đánh mất các quyền được tự thỏa thuận, mất quyền được trình bày ý kiến và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đại diện VNPT yêu cầu ông H phải thanh toán số cước phí còn nợ cho VNPT là căn cứ, phù hợp với Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Phan Đỗ Ánh Hồng H có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty A số tiền 430.002 đồng.

2. Về án phí: Ông Phan Đỗ Ánh Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổng công ty A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0008896 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quy định: Kể từ ngày Tổng công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Đỗ Ánh Hồng H không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng thángphải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ H